

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2017/DSST

Ngày 31/8/2017

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hồng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thùy

Bà Hoàng Thị Hiền

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Nguyên – Thẩm tra viên Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 141/2016/TLST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2016, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2017/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Vũ Thị D, sinh năm 1975

Ông Trương Văn C, sinh năm 1973

Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trương Văn C: Bà Vũ Thị D, sinh năm 1974 (*Theo văn bản ủy quyền ngày 31/3/2017*)

Địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – Có mặt

Bị đơn: Bà Phạm Thị H (Tên gọi khác Nguyễn Thị H), sinh năm 1963

Địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – Có mặt

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/11/2016, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Vũ Thị D, ông Trương Văn C trình bày:

Ngày 20/12/2013 (âm lịch) bà Vũ Thị D có cho bà Phạm Thị H (Tên gọi khác Nguyễn Thị H) vay số tiền 100.000.000 đồng, khi vay tiền giữa bà D với bà H có viết giấy tờ tay với nhau, lãi suất các bên thỏa thuận theo ngày là 2.000 đồng/ngày/100.000.000 đồng, tức 6%/tháng nhưng không viết vào giấy vay, bà D là người trực tiếp giao tiền cho bà H. Bà H hẹn trong thời hạn 01 (một) tháng sẽ

trả số tiền trên nhưng đến nay bà H vẫn chưa trả số tiền trên cho bà D, mặc dù bà D đã đòi nhiều lần.

Đến ngày 25/5/2015 (âm lịch) bà D tiếp tục cho bà Phạm Thị H (Tên gọi khác Nguyễn Thị H) vay số tiền 100.000.000 đồng, khi vay tiền giữa bà với bà H không viết giấy tờ, lãi suất các bên thỏa thuận là 6%/tháng, thời hạn vay khoảng mấy ngày. Đến ngày 30/12/2015 (âm lịch) bà H đã trả cho vợ chồng bà số tiền 50.000.000 đồng, còn nợ 50.000.000 đồng, đến khoảng tháng 10/2016 (âm lịch) bà với bà H mới ngồi lại và viết giấy vay tiền với nhau, giấy vay đề ngày 30/12/2015 (âm lịch), thời hạn bà H cam kết trả số tiền 50.000.000 đồng còn lại cho bà D là tháng 3/2017 nhưng viết nhầm trong giấy là tháng 3/2016.

Số tiền bà D cho bà H vay là tài sản chung của bà Vũ Thị D và ông Trương Văn C.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 22/3/2017 bà Vũ Thị D và ông Trương Văn C có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với bà H về số tiền 50.000.000 đồng và lãi suất, theo giấy vay tiền đề ngày 25/5/2015 (âm lịch).

Tại phiên tòa bà Vũ Thị D chỉ yêu cầu bà Phạm Thị H (Tên gọi khác Nguyễn Thị H) phải trả số tiền 100.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 20/12/2013 (âm lịch) cho đến nay.

Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Phạm Thị H (Tên gọi khác Nguyễn Thị H) trình bày:

Bà H thừa nhận ngày 20/12/2013 (âm lịch) bà có vay của bà Vũ Thị D số tiền 100.000.000 đồng như lời bà D trình bày, số tiền này bà vay hộ cho ông Trần Văn C, trú tại: Thôn 7, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Khi vay tiền bà có viết giấy vay tiền với bà D, lãi suất các bên thỏa thuận theo lãi ngày, tức 2.000 đồng/ngày/100.000.000 đồng, thời hạn vay là một tháng. Đến thời hạn trả nợ, do ông C chưa có tiền nên bà H chưa trả tiền cho bà D, đến thời hạn 01 tháng 28 ngày (tôi không nhớ ngày, tháng cụ thể) tôi đã trả cho bà D số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng và tiền lãi của 01 tháng 28 ngày là 11.500.000 đồng. Khi trả tiền xong tôi có xin bà D bớt 500.000 đồng tiền lãi nhưng bà D không đồng ý, sau khi trả tiền xong do chỗ chị em quen biết lâu năm và tin tưởng nhau nên tôi không hủy giấy vay tiền đề ngày 20/12/2013 (âm lịch) tôi đã viết với bà D.

Nay bà D, ông T khởi kiện yêu cầu tôi trả số tiền 100.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 20/12/2013 (âm lịch), bà H không đồng ý vì bà cho rằng đã trả tiền nợ gốc và tiền lãi cho bà D rồi. Bà yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp phát biểu quan điểm về trình tự thủ tục tố tụng: Thẩm phán chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thiết lập hồ sơ và thu thập chứng cứ đúng trình tự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, xét xử đúng nguyên tắc, người tham gia tố tụng chấp hành quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1

Điều 39 Điều 147, Điều 165, Điều 243, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 351; Điều 357; khoản 1, khoản 2 Điều 463, Điều 466; Điều 468; Điều 470:

Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị D, ông Trương Văn C đối với bà Phạm Thị H (Tên gọi khác Nguyễn Thị H) về số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) và lãi suất, theo giấy vay đề ngày 25/5/2015 (âm lịch).

Chấp yêu cầu khởi kiện của của bà Vũ Thị D, ông Trương Văn C đối với Phạm Thị H (Tên gọi khác Nguyễn Thị H) về số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*) và lãi suất. Buộc bà Phạm Thị H (Tên gọi khác Nguyễn Thị H) phải trả cho bà Vũ Thị D và ông Trương Văn C số tiền 100.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở xem xét các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn khởi kiện và lời khai của ông Trương Văn C và bà Vũ Thị D yêu cầu Phạm Thị H (Tên gọi khác Nguyễn Thị H) trả số tiền 100.000.000 đồng vay ngày 20/12/2013 (âm lịch) và lãi suất; số tiền 50.000.000 đồng vay ngày 25/5/2015 (âm lịch) và lãi suất theo quy định của pháp luật, thì đây là quan hệ “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 463 của Bộ luật dân sự. Bà Phạm Thị H (Tên gọi khác Nguyễn Thị H) là bị đơn trong vụ án có địa chỉ trú tại thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đắk R’lấp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị D và ông Trương Văn C, Hội đồng xét xử nhận định:

Đối với nội dung khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị H (Tên gọi khác Nguyễn Thị H) trả số tiền 50.000.000 đồng vay ngày 25/5/2015 (âm lịch) và lãi suất theo quy định của pháp luật, trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 22/3/2017 bà Vũ Thị D và ông Trương Văn C có đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 50.000.000 đồng và lãi suất. Việc ông T, bà D rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 50.000.000 đồng là tự nguyện nên cần áp dụng Điều 243, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị D, ông Trương Văn C đối với bà Phạm Thị H (Tên gọi khác Nguyễn Thị H) về số tiền 50.000.000 đồng và lãi suất, theo giấy vay đề ngày 25/5/2015 (âm lịch).

Đối với nội dung khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị H (Tên gọi khác Nguyễn Thị H) trả số tiền 100.000.000 đồng vay ngày 20/12/2013 (âm lịch) và lãi suất, bà H thừa nhận ngày 20/12/2013 (âm lịch) bà có vay của bà D số tiền 100.000.000 đồng, giấy vay tiền ngày 20/12/2013 (âm lịch) là do bà viết và ký tên, thời hạn vay là 01 tháng, số tiền này bà vay hộ cho ông Trần Văn C, trú tại: Thôn 7, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Sau ngày vay 01 tháng 28 ngày thì bà đã trả cho bà D số

tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng và 11.500.000 đồng tiền lãi, cụ thể: 01 tháng 28 ngày x lãi suất 6%/tháng x 100.000.000 đồng = 11.500.000 đồng. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bà H không đưa ra được chứng cứ để chứng minh cho vấn đề trên. Căn cứ theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: “*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ án dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*”

Việc vay mượn giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Tuy nhiên, khi đến hạn trả nợ bà H không trả tiền cho bà D, ông T là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự. Vì vậy, căn cứ vào giấy vay tiền đề ngày 20/12/2013 âm lịch, Hội đồng xét xử xác định bà Vũ Thị D và ông Trương Văn C khởi kiện Phạm Thị H (Tên gọi khác Nguyễn Thị H) yêu cầu bà H trả số tiền 100.000.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận

Xét yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật của bà Vũ Thị D và ông Trương Văn C thì thấy: Đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn, các bên có thỏa thuận về lãi suất, đến hạn trả nợ bà Phạm Thị H (Tên gọi khác Nguyễn Thị H) không trả tiền cho bà Vũ Thị D và ông Trương Văn C số tiền 100.000.000 đồng là do lỗi của bà H vì vậy cần chấp nhận yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật của bà Vũ Thị D và ông Trương Văn C. Trong quá trình giải quyết vụ án các bên không thỏa thuận được với nhau về việc trả lãi, lãi suất các bên thỏa thuận khi vay là 6%/tháng nhưng lãi suất thỏa thuận này vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, vì vậy cần áp dụng Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự chấp nhận mức lãi suất 50% của lãi suất giới hạn là 20%/năm, như vậy lãi suất tối đa theo quy định nêu trên là 10%/năm (tức 0,83%/tháng). Cụ thể: Số tiền 100.000.000 đồng tính từ ngày 20/12/2013 âm lịch (quy đổi thành ngày 13/01/2014 dương lịch) đến ngày 31/8/2017 là 03 năm 07 tháng 19 ngày (100.000.000 đồng x 0,83% x 03 năm 07 tháng 19 ngày = 36.215.000 đồng)

Từ những phân tích và đánh giá toàn bộ chứng cứ mà các đương sự cung cấp cho Tòa án, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị D và ông Trương Văn C. Buộc bà Phạm Thị H (Tên gọi khác Nguyễn Thị H) phải trả cho bà Vũ Thị D và ông Trương Văn C tổng số tiền 136.215.000 đồng (*Một trăm ba mươi sáu triệu hai trăm mười lăm nghìn đồng*), trong đó tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*), tiền lãi suất 36.215.000 đồng (*Ba mươi sáu triệu hai trăm mười lăm nghìn đồng*) là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về án phí: Buộc bà Phạm Thị H (Tên gọi khác Nguyễn Thị H) phải chịu án phí theo qui định pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Điều 147, Điều 165, Điều 243, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 351; Điều 357; khoản 1, khoản 2 Điều 463, Điều 466; Điều 468; Điều 470; Điều 25, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị D, ông Trương Văn C đối với bà Phạm Thị H (Tên gọi khác Nguyễn Thị H) về số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) và lãi suất, theo giấy vay đề ngày 25/5/2015 (âm lịch).

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của của bà Vũ Thị D, ông Trương Văn C đối với bà Phạm Thị H (Tên gọi khác Nguyễn Thị H) về số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*) và lãi suất

Buộc bà Phạm Thị H (Tên gọi khác Nguyễn Thị H) phải trả cho bà Vũ Thị D và ông Trương Văn C số tiền 136.215.000 đồng (*Một trăm ba mươi sáu triệu hai trăm mười lăm nghìn đồng*)

Kể từ ngày bà Vũ Thị D, ông Trương Văn C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Phạm Thị H (Tên gọi khác Nguyễn Thị H) không chịu thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng bà H còn phải chịu một khoản tiền lãi chậm thi hành theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về án phí: Bà Phạm Thị H (Tên gọi khác Nguyễn Thị H) phải nộp 6.810.000 đồng (*Sáu triệu tám trăm mười nghìn đồng*) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Bà Vũ Thị D, ông Trương Văn C được nhận lại 3.750.000 đồng (*Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002768 ngày 30/11/2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND H. Đắk R'lấp;
- Chi cục THADS H. Đắk R'lấp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hồng